TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2018/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1971;
Trú tại: Ấp Th1, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Anh Đinh Quốc Kh, sinh năm 1971;
Trú tại: Ấp Th1, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H với anh Đinh Quốc Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H với anh Đinh Quốc Kh.

- Về con chung: Chị H với anh Kh có 02 con chung tên Đinh Ngọc A, sinh ngày 05/9/2005 và Đinh Ngọc N, sinh ngày 01/01/2010 đang sống chung anh Kh. Chị H và anh Kh thỏa thuận, thống nhất giao cháu A và cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu N mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A, cháu N tròn 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 39453 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên chị H đã nộp xong án phí.

+ Anh Kh không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- UBND xã Th;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đỗ Thị Thu Ngoan